TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 30/2025/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triển

Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo: **Kim Văn T**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1992; Nơi ĐKHKTT tại: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Là Đảng viên Đ (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 04- QĐ/UBKTĐU ngày 22/9/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng Bộ xã Y); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn T1, sinh năm 1965 và bà Kim Thị D, sinh năm 1967; Vợ: Kim Thị Thanh T2 sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978 (đã chết);

Người đại diện của gia đình bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (anh trai ruột ông Q); Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2025, Kim Văn T là người kinh doanh bán vật liệu xây dựng có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 460206008736 do Sở giao thông vân tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 06/10/2020 còn giá trị sử dụng đến ngày 06/10/2030 điều khiển xe ô tô tải gắn BKS 23C-029.64, đi cùng có anh Nguyễn Chiến T3, sinh năm 2006, trú tại thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ) để giao gạch cho gia đình anh Bùi Văn H, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ). Khi đến nơi, T điều khiển xe đỗ theo chiều bên phải gần đối diện nhà anh H, đầu xe hướng về UBND xã B, huyện Y đuôi xe hướng đi xã Đ, huyện Y. Tại đây T bảo anh T3 ở lại để trông coi xe còn T đi bộ quay về bãi để vật liệu nhà mình ở xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. T điều khiển chiếc xe nâng có nhãn hiệu Mitsubishi FD25, màu sơn vàng mục đích để nâng chở gạch cho nhà anh H. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe nâng trên khi không có chứng chỉ hoặc bằng lái điều khiển xe chuyên dùng theo quy định đi theo mép đường bên trái tỉnh lộ 305 cách nhà anh H khoảng 15m rồi chuyển hướng sang bên phải để đi đến vị trí xe ô tô chứa kiện gạch, T dừng xe, đầu xe hướng vào thùng xe ô tô tải, đuôi xe hướng vào 01 nhà dân bên trái đường, đầu của hai thanh nâng cách mép trái thùng xe tải khoảng 20cm. Quá trình dừng xe, T để xe nâng chiếm một phần đường xe chạy, không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác biết. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ) không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, đã sử dụng rượu, trong người có nồng độ cồn 138,78mg/100ml máu điều khiển xe mô tô BKS 30X9- 5378, nhãn hiệu Honda đi theo hướng từ xã Đ đi UBND xã B đi đến. Thấy vậy, T có hạ thanh nâng kim loại xuống để cho xe mô tô đi qua nhưng do xe mô tô của anh Q điều khiển đi nhanh không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe mô tô đâm trúng vào bên phải thanh nâng kim loại của xe nâng do T điều khiển khiến anh Q ngã ra đường. Hậu quả: Anh Q bị thương tích được đưa đến Bệnh Viện Đa khoa tỉnh V để cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên cùng ngày anh Q đã tử vong.

Sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P) đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện liên quan và tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là tại đường T thuộc địa phận thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh

Phúc. Đoạn đường tỉnh lộ 305 nơi xảy ra tai nạn là đường 02 chiều, có chiều đi từ xã Đ về thị trấn Y và ngược lại. Mặt đường được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, rộng 5,5m. Hiện trường được xác định theo hướng đi từ xã Đ về thị trấn Y, trên mặt đường có kẻ 01 vạch sơn nét đứt màu vàng chạy dọc chiều đường rộng 0,15m và cách mép đường bên phải 2,6m. Lề đường bên phải là nền xi măng, rộng 3,5m, lề đường bên trái là nền xi măng rộng 3,4m. Đoạn đường này thẳng, bằng phẳng, nằm trong khu dân cư sinh sống. Tại lề đường bên phải trước khi đến nơi xảy ra tai nạn có cắm biển báo chợ I.443. Quá trình khám nghiệm xác định cột điện có ký hiệu 46/Z473E25.6 ở lề đường bên phải theo chiều đi từ xã Đ về thị trấn Y là mốc chuẩn. Xác định mép đường bên phải đường tỉnh lộ 305 theo chiều đi từ xã Đ về thị trấn Y làm mép đường chuẩn, các số đo được tính bằng mét. Tiến hành kiểm tra hiện trường, phát hiện các phương tiện dấu vết được đánh số thứ tự theo số thứ tự tự nhiên từ 1 đến 5 cụ thể như sau: (1) Là vị trí xe ô tô tải gắn biển kiểm soát 23C-029.64 nhãn hiệu TMT, màu sơn xanh, đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi thị trấn Y, đuôi xe hướng về xã Đ. Đầu trục sau bên trái của xe cách mép đường chuẩn 0,5m và cách mốc chuẩn 0,8m. Đầu trục bánh xe trước cách đầu trục sau bên trái 2,3m và cách mép đường chuẩn 0,3m. (2) Là vùng chất dịch màu nâu đỏ trên mặt đường trên diện (0,15 x 0,20)m, tâm vùng cách mép đường chuẩn 1,55m và cách đầu trục bánh xe sau bên trái của xe ô tô tải biển kiểm soát 23C-029.64 là 1,10m. (3) Là vùng mảnh vỡ kính thủy tinh trên mặt đường trên diện (0,35 x 0,8)m, tâm vùng cách mép đường chuẩn 1,0m và cách tâm (2) là 2,85m. (4) Là tổ hợp vết cà xước trên mặt đường trên diện (3,40 x 0,27)m chiều hướng vết theo hướng đi từ xã Đ về thị trấn Y, đầu vết này có cách đường chuẩn 1,3m và cách tâm (3) là 3,3m. Cuối vết này cách đường chuẩn 0,23m. (5) Là vùng mảnh vỡ nhựa trên mặt đường trên diện (6,2 x 3,8)m. T2 vùng cách mép đường chuẩn 1,1m và cách đầu (4) 2,1m.

*** Kết quả khám phương tiện:** Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 30X9- 5378, nhãn hiệu Honda, số loại DreamII, phát hiện các dấu vết như sau: Toàn bộ ốp xe gồm Cụm đồng hồ, đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan phía trước bên trái và ốp nhựa xung quanh các vị trí trên bị gãy khỏi vị trí ban đầu; phần ốp và gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; tại vị trí chân gương bên trái 3 cm phát hiện các vị trí xước kim loại kích thước (3 x 01)cm chiều hướng từ trước về sau từ phải sang trái, chiều cao cách mặt đất 97cm; phía trước đầu xe có 01 giỏ để đồ bị móp méo biến dạng chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, góc phía trước bên phải phát hiện đám vệt xước nhựa màu đen kim loại màu trắng kích thước (5 x 0,5)cm; đầu tay phanh bên phải phát hiện đám vết trượt kim loại kích thước (05 X

0,7)cm chiều hướng từ trước về sau; mặt ngoài bên phải cánh yếm phát hiện trượt xước nhựa màu trắng kích thước (20 x 7)cm chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; bàn để chân phía trước bên phải phát hiện vết rách cao su màu đen, phần còn lại dài 06 cm; mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bên phải phát hiện đám vết trượt xước kim loại màu trắng, kích thước (3 x 6) cm chiều hướng từ trước về sau; mặt ngoài tay dắt xe phía sau bên phải phát hiện đám vết trượt xước kim loại màu trắng kích thước (2 x 25) cm chiều hướng từ trước về sau từ trên xuống dưới; tương ứng với phát hiện vị trí trên ở thành yếm phía sau bên phải phát hiện vết trượt xước cao su màu nâu, kích thước (20 x 5) cm chiều hướng từ trên xuống dưới; đầu tay lái bên phải phát hiện vết rách cao su màu đen kích thước (3 x1) cm chiều hướng từ trái sang phải. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

Đối với 01 chiếc xe nâng màu vàng nhãn hiệu Mitsubishi FD 25 đã cũ, qua sử dụng phát hiện các dấu vết sau: Mặt ngoài bên phải của thanh nâng bên phải phát hiện vết trượt kim loại làm sạch bụi bẩn kích thước (5 x 3) cm, không rõ chiều hướng, điểm gần nhất cách đầu thanh nâng này 44 cm; mặt ngoài bên phải của thanh nâng bên phải bám dính tạp chất dạng phản quang, kích thước (2 x 1,5) cm điểm gần nhất cách đầu thanh nâng này 33 cm; xe nâng có chiều dài 3,7m, rộng 1,55m, cao 2,08m; thanh nâng có chiều dài 1,07m, chiều rộng 12cm, bản rộng nhất 3cm, bản hẹp nhất 2cm; giá nâng của xe nâng rộng 1,13m, cao 1,2m. Ngoài ra, không phát hiện dấu vết gì khác.

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 30X9- 5378, nhãn hiệu: Honda, số loại: Dream, màu sơn: nâu xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 23C-029.64 nhãn hiệu TMT xe đã qua sử dụng; 01 xe nâng hàng nhãn hiệu MISTUBISHI đã qua sử dụng; chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số (2) khi khám nghiệm hiện trường; các mảnh thuỷ tinh thu tại vị trí số (3) khi khám nghiệm hiện trường; đám chất dạng phản quang khi khám xe nâng (ký hiệu M1); 01 cụm đèn pha phía trước (ký hiệu A1); 01 mảnh kim loại thu tại vị trí cách chân gương bên trái 03cm khi khám xe mô tô 30X9- 5378 (ký hiệu A2); mẫu máu thu trong cơ thể tử thi Nguyễn Văn Q; mẫu máu thu của Kim Văn T. Các vật chứng này được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 3113 trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh V giám định xác định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Văn Q. Ngày 04/6/2025, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh V có bản kết

luận giám định số 37/KLGĐTT-GĐYK-PYVP, kết luận: Nguyên nhân chết: *Sốc mất máu do chấn thương ngực kín, bụng kín nặng, vỡ gan, vỡ đại tràng.*

* Cơ chế hình thành vết thương: *Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.*

Ngày 30/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 3140 và 3141 trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh V giám định Nồng độ cồn, Chất ma túy trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn Q. Ngày 08/6/2025, Phòng K, Công an tỉnh V có các bản kết luận giám định số 1430, 1369/KL-KTHH, kết luận: *Nồng độ cồn (E) trong mẫu máu gửi giám định là 138,78mg/100ml.*

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, H1, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B và TFMPP) trong mẫu máu thu trong cơ thể tử thi Nguyễn Văn Q, SN: 1978, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 30/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 3142 và 3143 trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh V giám định Nồng độ cồn, Chất ma tuý trong mẫu máu thu được của Kim Văn T. Ngày 08/6/2025 và ngày 16/6/2025, Phòng K, Công an tỉnh V có các Bản kết luận giám định số 1431 và 1370/KL-KTHH, kết luận: *Không phát hiện thấy có cồn (E) trong mẫu máu thu của Kim Văn T gửi giám định.*

Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, H1, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B và TFMPP) trong mẫu máu thu trong cơ thể của Kim Văn T gửi giám định.

Ngày 30/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 3144 trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh V giám định Hóa pháp lý đối với mẫu chất phản quang tại mặt ngoài bên phải thanh nâng của xe nâng (ký hiệu M1) với 01 cụm đèn pha phía trước (ký hiệu A1), 01 mảnh kim loại tại vị trí cách chân gương bên trái 03cm (ký hiệu A2). Ngày 30/6/2025, Phòng K, Công an tỉnh V cũ có bản kết luận giám định số 1600/KL-KTHS, kết luận:

- Chất có màu trắng bạc có trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 gửi giám định cùng loại chất liệu với chất có màu trắng bạc có trong mẫu ký hiệu A1 gửi so sánh.

- Chất có màu trắng bạc có trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 gửi giám định không cùng loại chất liệu với mẫu ký hiệu A2 gửi so sánh.

Hoàn trả đối tượng giám định còn lại sau giám định: Gồm các mẫu A1, A2, M1 còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói trong cùng một hộp giấy ký hiệu "MẪU TRẢ VỤ 1212/2025" được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký

của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh V.

Ngày 11/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định số 3320 trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh V giám định kỹ thuật xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30X-5378 và chiếc xe nâng nhãn hiệu Misubishi. Ngày 30/6/2025, Phòng K, Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 1607/KL-KTHS, kết luận: *Số máy, số khung của chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 30X-5378 đã bị tẩy xóa bằng phương pháp cơ học. Qua giám định xác định được số nguyên thủy là: Số máy: LC150FMG…; số khung: LLCXCGL…4 (vị trí dấu "…" không xác định được nội dung).*

- Số máy, số khung của xe nâng nhãn hiệu Misubishi không bị tẩy xóa, sửa chữa, số nguyên thủy là: Số máy: S4E 051512; số khung: F18A-01245.

Ngày 11/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V có Yêu cầu định giá tài sản số 5670 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xác định giá trị thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30X9-5378. Ngày 16/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS, kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát gắn biển kiểm soát 30X9-5378 là 845.000đ (T4 trăm bốn mươi năm nghìn đồng).*

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản nêu trên cho bị can Kim Văn T và cho người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ) biết thì tất cả đều đồng ý và không thắc mắc gì.

Ngày 26/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V có các Công văn số 4293, 4294/VPCSCSĐT-Đ3 gửi Cục H2 và Cục Đ1 tra cứu thông tin liên quan đến chiếc xe máy chuyên dùng (xe nâng) nhãn hiệu Mitsubishi FD 25, màu sơn vàng.

Ngày 02/7/2025, Cục Đ1 có Công văn phúc đáp số 3413/ĐKVN-VAR cung cấp thông tin về chiếc xe trên nêu trên:

"- Không có trong cơ sở dữ liệu của Cục Đ1.

- Không được cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp.

- Không được cấp giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng." .

Ngày 21/7/2025, Cục H2 có Công văn phúc đáp số 15432/CHQ-ĐTCBL cung cấp thông tin về chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên:

"1. Tra cứu trên Hệ thống quản lý phương tiện vận tải xuất nhập cảnh lưu trữ tại Cục H2. Kết quả: chưa thấy xuất hiện thông tin.

2. Tra cứu trong Cơ sở dữ liệu nguồn gốc phương tiện nhập khẩu lưu trữ tại Cục H2. Kết quả: chưa thấy xuất hiện thông tin.

3. Tra cứu trong Cơ sở dữ liệu tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lưu trữ tại Cục Hải quan: Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ T6 (Phụ lục II - Chỉ tiêu thông tin liên quan đến thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) và các văn bản hướng dẫn của Cục H2 liên quan đến khai báo hàng hóa là phương tiện nhập khẩu, Cục H2 đã khai thác số liệu từ tháng 01/2002 đến tháng 6/2025 với thông tin số khung F18A-01245 và số máy S4E 051512 tại trường "Mô tả hàng hóa" trên tờ khai hải quan. Kết quả: chưa thấy xuất hiện thông tin.

Quá trình điều tra xác định: Kim Văn T không có chứng chỉ hoặc bằng lái điều khiển xe chuyên dùng theo quy định, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 460206008736 do Sở GTVT tỉnh T cấp ngày 06/10/2020 còn giá trị sử dụng đến ngày 06/10/2030, có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AR058374 do Sở GTVT tỉnh V cấp, còn giá trị sử dụng. Bản thân anh Nguyễn Văn Q không có giấy phép lái xe hạng A1, không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30X9- 5378 tham gia giao thông, anh Q có giấy phép lái xe ô tô hạng C số AU385601 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cũ cấp ngày 23/4/2012, có giá trị đến ngày 23/4/2017 (đến nay đã hết hạn sử dụng).

Tại Cơ quan điều tra, Kim Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSVT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Kim Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kim Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Kim Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã và Công an xã nơi

bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Và yêu cầu xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà người đại diện của gia đình bị hại ông Nguyễn Văn V xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu T phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa Kim Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, bản tự kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/5/2025, Kim Văn T là người kinh doanh bán vật liệu xây dựng đã điều khiển xe nâng khi không có chứng chỉ hoặc bằng lái điều khiển xe chuyên dùng theo quy định vận chuyển gạch cho gia đình anh Bùi Văn H, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ. T điều khiển để chuyển gạch từ thùng xe ô tô xuống, từ nhà anh H đi theo mép đường bên trái tỉnh lộ 305 cách nhà anh H khoảng 15m rồi chuyển hướng sang bên phải để đến vị trí xe ô tô BKS 23C-029.64 đang đỗ theo chiều bên phải, đầu xe hướng về UBND xã B, huyện Y đuôi xe hướng đi xã Đ, huyện Y để lấy gạch. Khi dừng xe để lấy gạch, T để xe nâng chiếm một phần đường xe chạy, không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khiến anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ là người không

có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn 138,78mg/100ml điều khiển xe mô tô BKS 30X9- 5378 đi theo hướng từ xã Đ đi UBND xã B đi đến đâm trúng vào bên phải thanh nâng kim loại của xe nâng do T điều khiển khiến anh Q bị tử vong, xe mô tô bi hư hỏng nhẹ.

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do Kim Văn T điều khiển xe nâng dừng xe không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác biết, điều khiển xe chuyên dùng khi không có chứng chỉ hoặc bằng lái điều khiển xe chuyên dùng theo quy định nên đã xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 30X9- 5378 do anh Nguyễn Văn Q điều khiển khiến anh Q bị tử vong. Hành vi nêu trên của Kim Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 18 Luật trật tự an toàn giao thông năm 2024. Khoản 1 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm:

1. Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng;

Khoản 3 Điều 18 Luật trật tự an toàn giao thông năm 2024 quy định về dừng xe, đỗ xe.

"3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi dừng xe… trên đường phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khác biết khi ra, vào vị trí dừng xe..".

Hành vi như đã nêu trên của Kim Văn T đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình. Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết ngýời.

b) ……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định".

Đối với anh Nguyễn Văn Q tham gia giao thông điều khiển xe mô tô BKS 30X-5378 khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong cơ thể có nồng độ cồn là 138,78mg/100ml máu. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã va chạm với xe nâng hàng do Kim Văn T điều khiển đang dừng trên đường dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 9 và khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Khoản 1, 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm:

"1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật;

2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu…có nồng độ cồn".

Điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định về chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

"*3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong các trường hợp sau đây:*

a)…

b) …Có chướng ngại vật trên đường"

Đây cũng là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông làm chính bản thân mình tử vong, gây thiệt hại tài sản có giá trị 845.000đ (T4 trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn Q đã tử vong sau khi xảy ra tai nạn nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra trong vụ án này, người bị hại cũng có lỗi một phần vì lý do khi tham gia giao thông

không có giấy phép lái xe hạng A1, trong cơ thể có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ gây tai nạn giao thông dẫn đến bản thân người bị hại bị tử vong, thiệt hại tài sản trị giá 845.000đồng. Do vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần xử phạt bị cáo T mức án tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy bị cáo T làm nghề tự do, không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Kim Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000đ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên không đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đồng thời, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Kim Văn T.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe ô tô BKS 23C- 029.64 nhãn hiệu TMT xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Kim Văn T. Ngày 26/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trao trả cho Kim Văn T theo quy định. Nhận lại tài sản T không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 30X9- 5378, nhãn hiệu: Honda, số loại: Dream, màu sơn: nâu xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Chiếc biển kiểm soát 30X9-5378 được đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu Đen - Đỏ, số máy: JC43E5595801, số khung: RLHJC432XAY520757 thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Đ2, địa chỉ: Xóm A P, M, T, Hà Nội, không trùng khớp với số khung, số máy, đặc điểm chiếc xe mô tô mà anh Nguyễn Văn Q điều khiển tại thời điểm xảy ra vụ việc. Cơ quan điều tra tiến hành giám định xác định số máy, số khung nguyên thủy của chiếc xe mô tô này nhưng không có căn cứ làm rõ đặc điểm, nguồn gốc của chiếc xe mô tô trên nên cần tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc xe nâng hàng nhãn hiệu MISTUBISHI đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe nâng trên T mua của người đàn ông khoảng 55 tuổi ở cửa hàng kinh doanh bán xe cũ ở xã T, tỉnh Phú Thọ vào năm 2023, T không nhớ vị trí cửa hàng này và sử dụng từ đó đến nay với giá 100.000.000đ, khi mua xe không có giấy tờ mua bán, xe không có trong cơ sở dữ liệu của Cục Đ1, không được cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, không được cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng. Tiến hành tra cứu xe vật chứng kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng nên cần nên cần chuyển Công an giao thông xử lý vi phạm hành chính.

- Đối với chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số (2) khi khám nghiệm hiện trường; các mảnh thuỷ tinh thu tại vị trí số (3) khi khám nghiệm hiện trường; các mẫu A1, A2, M1 còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói trong cùng một hộp giấy ký hiệu "MẪU TRẢ VỤ 1212/2025" được niêm phong theo quy định, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh V không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kim Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đối với hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kim Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Kim Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Kim Văn T cho UBND xã Y và Công an xã Y giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số (2) khi khám nghiệm hiện trường; các mảnh thuỷ tinh thu tại vị trí số (3) khi khám nghiệm hiện trường; các mẫu A1, A2, M1 còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói trong cùng một hộp giấy ký hiệu "MẪU TRẢ VỤ 1212/2025" được niêm phong theo quy định (Đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kìm Văn T5 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10 – Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 10-Phú Thọ;
- Bị cáo Tình;
- UBND xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải